

Số: 128/2008/QĐ-BNN

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Điều lệ về tổ chức và hoạt động của
Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 05/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ về Quỹ bảo vệ và phát triển rừng;

Căn cứ Quyết định số 114/2008/QĐ-BNN ngày 28 tháng 11 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thành lập Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng Việt Nam;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Lâm nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo vệ và phát triển rừng Việt Nam được thành lập theo Quyết định số 114/2008/QĐ-BNN ngày 28 tháng 11 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Lâm nghiệp, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ, Quỹ bảo vệ và phát triển rừng Việt Nam và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Viện KSND tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm toán NN;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các đơn vị thuộc Bộ NN và PTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Website Chính phủ, Website Bộ NN và PTNT;
- Lưu: VT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

(đã ký)

Hứa Đức Nhị

ĐIỀU LỆ
việc ban hành Điều lệ về tổ chức và hoạt động của
Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam
(Ban hành kèm theo Quyết định số 128/2008/QĐ-BNN ngày 31 tháng 12 năm
2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều lệ này quy định về tổ chức bộ máy và hoạt động của Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng Việt Nam được thành lập và tổ chức hoạt động theo Quyết định số 114/2008/QĐ-BNN ngày 28 tháng 11 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (sau đây gọi tắt là Quyết định 114/2008/QĐ-BNN).

Điều 2. Địa vị pháp lý của Quỹ

Địa vị pháp lý của Quỹ được quy định tại Điều 2 Quyết định số 114/2008/QĐ-BNN.

Điều 3. Mục đích thành lập và nguyên tắc hoạt động của Quỹ

1. Mục đích thành lập Quỹ

a) Huy động các nguồn lực của xã hội để bảo vệ và phát triển rừng, góp phần thực hiện chủ trương xã hội hóa nghề rừng;

b) Nâng cao nhận thức và trách nhiệm đối với công tác bảo vệ và phát triển rừng của những người được hưởng lợi từ rừng hoặc có các hoạt động ảnh hưởng trực tiếp đến rừng;

c) Nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý, sử dụng và bảo vệ rừng cho các chủ rừng, góp phần thực hiện chiến lược phát triển lâm nghiệp.

2. Nguyên tắc hoạt động của Quỹ

a) Quỹ hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, nhưng phải bảo toàn vốn nhà nước cấp ban đầu;

b) Quỹ hỗ trợ cho các chương trình, dự án hoặc các hoạt động phi dự án mà ngân sách nhà nước chưa đầu tư hoặc chưa đáp ứng yêu cầu đầu tư;

c) Phải đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả, sử dụng đúng mục đích và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn

Nhiệm vụ và quyền hạn của Quỹ được quy định tại Điều 3 Quyết định 114/2008/QĐ-BNN.

Chương II

TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA QUỸ

Điều 5. Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ

1. Tổ chức Hội đồng quản lý Quỹ được quy định tại Điểm a khoản 1 Điều 4 Quyết định 114/2008/QĐ-BNN.

2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm, miễn nhiệm ủy viên Hội đồng quản lý Quỹ theo đề nghị của Vụ Tổ chức cán bộ.

3. Ủy viên Hội đồng quản lý Quỹ bị miễn nhiệm trong những trường hợp sau:

- a) Bị Tòa án kết án bằng các quyết định có hiệu lực pháp luật;
- b) Bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị tước bỏ năng lực hành vi dân sự;
- c) Không trung thực trong báo cáo, thực thi nhiệm vụ, quyền hạn hoặc lợi dụng chức vụ, quyền hạn để thu lợi cho cá nhân hoặc cho người khác;
- d) Khi có quyết định xử lý kỷ luật đến mức cách chức trở lên của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

4. Ủy viên Hội đồng quản lý Quỹ được thay thế trong những trường hợp sau:

- a) Xin từ chức;
- b) Khi có quyết định điều chuyển hoặc bố trí công việc khác;
- c) Không đủ sức khỏe đảm nhận công việc.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ

1. Tổ chức nhận, quản lý và sử dụng có hiệu quả vốn ngân sách và các nguồn vốn khác do Nhà nước giao cho Quỹ.

2. Được sử dụng con dấu của Quỹ trong việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản lý quỹ theo quy định tại điều lệ này.

3. Ban hành các loại Quy chế phục vụ cho hoạt động của Quỹ.

4. Đề nghị Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm các thành viên của Ban kiểm soát theo đề nghị của Trưởng Ban kiểm soát.

5. Trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định phân cấp, điều chỉnh phân cấp của Hội đồng quản lý Quỹ với Giám đốc Quỹ trong việc quyết định hỗ trợ đầu tư.

6. Phê duyệt kế hoạch và thông qua báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ.

7. Hội đồng quản lý Quỹ chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Hội đồng, các ủy viên Hội đồng quản lý Quỹ chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc được phân công trước Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật.

8. Trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Quỹ.

9. Thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm khác theo ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhưng không được trái với quy định của Nghị định số 05/2008/NĐ-CP.

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

1. Thay mặt Hội đồng quản lý Quỹ, cùng Giám đốc Quỹ ký nhận vốn và các nguồn lực khác do Nhà nước giao cho Quỹ.

2. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng Quản lý Quỹ theo quy định tại Điều này.

3. Thay mặt Hội đồng quản lý Quỹ ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý Quỹ.

4. Tổ chức theo dõi và giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ; có quyền hủy bỏ các quyết định của Giám đốc Quỹ trái với nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

5. Chủ tịch Hội đồng quản lý được ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý hoặc cho ủy viên Hội đồng quản lý Quỹ thực hiện một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền. Người được ủy quyền chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật về các công việc được ủy quyền.

6. Thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật và ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhưng không trái với quy định của Nghị định 05/2008/NĐ-CP.

Điều 8. Chế độ làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ làm việc theo chế độ tập thể, họp thường kỳ tối thiểu 3 tháng một lần để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của Hội đồng quản lý Quỹ (hoặc họp bất thường trong trường hợp cần thiết).

2. Các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ chỉ có hiệu lực khi có ít nhất 2/3 số ủy viên của Hội đồng tham dự. Cuộc họp do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ hoặc một ủy viên khác được Chủ tịch ủy quyền trong trường hợp Chủ tịch vắng mặt làm Chủ tọa. Trong trường hợp cấp bách, việc xin ý kiến các ủy viên Hội đồng quản lý Quỹ có thể được thực hiện bằng văn bản.

3. Tài liệu họp phải được chuẩn bị và gửi tới các ủy viên Hội đồng quản lý tối thiểu 3 ngày làm việc trước ngày họp. Nội dung cuộc họp phải được ghi chép đầy đủ vào biên bản họp.

4. Hội đồng quản lý Quỹ quyết định các vấn đề theo nguyên tắc đa số. Các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ có hiệu lực khi có ít nhất 50% trở lên tổng số ủy viên trong Hội đồng biểu quyết tán thành. Trường hợp số phiếu biểu quyết ngang nhau thì ý kiến theo phiếu của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là quyết định cuối cùng. Ủy viên của Hội đồng quản lý có quyền bảo lưu ý kiến của mình và báo cáo lên Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

5. Nội dung và kết luận của các cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ phải được ghi rõ trong biên bản cuộc họp và được tất cả các ủy viên tham dự cuộc họp ký. Kết luận của cuộc họp được thể hiện bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ và phải được gửi tới tất cả các ủy viên của Hội đồng quản lý Quỹ.

6. Chủ tịch Hội đồng quản lý thay mặt Hội đồng quản lý Quỹ ký ban hành các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hậu quả phát sinh từ các quyết định đó. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có thể ủy quyền bằng văn bản cho một ủy viên Hội đồng quản lý ký thay.

7. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ có tính bắt buộc thi hành đối với hoạt động của Quỹ. Giám đốc Quỹ có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định đó. Giám đốc Quỹ có quyền bảo lưu ý kiến và báo cáo Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, nhưng trong thời gian chưa có quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thì vẫn phải chấp hành các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 9. Tổ chức Ban kiểm soát Quỹ

1. Ban kiểm soát giúp Hội đồng quản lý Quỹ giám sát việc thực hiện Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Quỹ, Ban kiểm soát hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

2. Trưởng Ban Kiểm soát do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

3. Các thành viên khác của Ban kiểm soát do Chủ tịch Hội đồng quản lý bổ nhiệm theo đề nghị của Trưởng Ban kiểm soát.

Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát hoạt động theo Quy chế do Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt, có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác trình Hội đồng quản lý Quỹ thông qua và tổ chức triển khai thực hiện.

2. Kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ; báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ và người có thẩm quyền về kết quả kiểm tra, giám sát và kiến nghị biện pháp xử lý.

3. Trưởng Ban kiểm soát hoặc thành viên khác của Ban kiểm soát (được Trưởng ban kiểm soát ủy quyền) được tham dự và tham gia ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản lý nhưng không có quyền biểu quyết.

4. Kịp thời phát hiện và báo cáo ngay với Hội đồng quản lý Quỹ và Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn những hoạt động không bình thường, có dấu hiệu vi phạm pháp luật, hoặc các vi phạm trong việc quản lý tài chính của bộ máy điều hành Quỹ.

5. Không được tiết lộ kết quả kiểm tra, kiểm soát khi chưa được Hội đồng quản lý Quỹ chấp thuận.

6. Trưởng Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hội đồng quản lý Quỹ và pháp luật nếu có hành vi bao che, bỏ qua các hành vi vi phạm đã phát hiện; về các thiệt hại của Quỹ nếu tiết lộ kết quả kiểm tra, kiểm soát khi chưa có sự chấp thuận của Hội đồng quản lý Quỹ.

7. Trường hợp đột xuất, vì lợi ích của Quỹ và trách nhiệm của Ban Kiểm soát, Trưởng ban kiểm soát có quyền báo cáo trực tiếp với Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ hoặc Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

8. Thành viên Ban kiểm soát được hưởng phụ cấp và các quyền lợi khác theo quy định. Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ.

Điều 11. Nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc Quỹ

1. Giám đốc là người đại diện pháp nhân của Quỹ, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động nghiệp vụ của Quỹ, do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ và Cục Lâm nghiệp.

2. Được phép đại diện cho Quỹ thực hiện nhiệm vụ giao dịch đối với các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước.

3. Đại diện pháp nhân của Quỹ trước pháp luật trong các hoạt động tố tụng, tranh chấp, giải thể và những vấn đề thuộc phạm vi điều hành tác nghiệp của Quỹ.

4. Xây dựng, phương hướng hoạt động, kế hoạch hoạt động dài hạn và hàng năm; xây dựng, kế hoạch huy động vốn, kế hoạch tài chính trình Hội đồng quản lý thông qua để trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt.

5. Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch đã được duyệt và các hoạt động khác của Quỹ phù hợp với quy định tại Điều lệ này và các quy định khác có liên quan.

6. Xây dựng Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ trình Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt.

7. Căn cứ các quy chế hoạt động nghiệp vụ do Hội đồng quản lý Quỹ ban hành, ban hành quy trình nghiệp vụ hoạt động của Quỹ.

8. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và độ xuất về các hoạt động của Quỹ với Hội đồng quản lý Quỹ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài chính.

9. Đề nghị Hội đồng quản lý Quỹ trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó Giám đốc, Kế toán trưởng của Quỹ.

10. Thực hiện việc tuyển dụng, bố trí, đào tạo cán bộ và quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh Trưởng, phó các phòng nghiệp vụ (nếu có).

11. Thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn khác của Quỹ do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Hội đồng quản lý Quỹ ủy nhiệm nhưng không được trái với quy định tại Nghị định số 05/2008/NĐ-CP.

12. Giám đốc Quỹ phải có bằng đại học thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế hoặc tài chính, có thâm niên công tác trong lĩnh vực lâm nghiệp trên 5 năm.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Giám đốc

1. Phó Giám đốc giúp việc cho Giám đốc điều hành Quỹ trong lĩnh vực quản lý tài chính, được phân công quản lý, điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của Quỹ; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về phần việc được phân công.

2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm, miễn nhiệm Phó Giám đốc Quỹ.

3. Các Phó Giám đốc Quỹ phải đáp ứng được các tiêu chuẩn như giám đốc.

Điều 13. Nhiệm vụ và quyền hạn của Kế toán trưởng

1. Kế toán trưởng Quỹ có nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Luật kế toán.

2. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Kế toán trưởng thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Ban Điều hành Quỹ

1. Các bộ phận nghiệp vụ và biên chế của Ban điều hành Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể theo đề nghị của Giám đốc Quỹ, có chức năng tham mưu và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ do Hội đồng quản lý Quỹ và Giám đốc Quỹ giao.

2. Lãnh đạo của các bộ phận nghiệp vụ Ban Điều hành Quỹ do Giám đốc Quỹ bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng và kỷ luật.

3. Lãnh đạo của các bộ phận nghiệp vụ Ban Điều hành Quỹ và cán bộ công chức, viên chức làm nhiệm vụ chuyên môn, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Quỹ và chịu sự quản lý của Cục trưởng Cục Lâm nghiệp.

4. Cục trưởng Cục Lâm nghiệp xét khen thưởng, kỷ luật lãnh đạo của Ban Điều hành Quỹ và cán bộ công chức, viên chức làm nhiệm vụ chuyên môn.

Điều 15. Chế độ lương, phụ cấp, thưởng của Hội đồng quản lý Quỹ

1. Mọi chi phí hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ theo quy định được tính vào chi phí quản lý của Quỹ.

2. Các ủy viên kiêm nhiệm của Hội đồng quản lý Quỹ được hưởng phụ cấp trách nhiệm và tiền thưởng theo quy định về chế độ kiêm nhiệm áp dụng cho cán bộ, viên chức của đơn vị sự nghiệp.

Chương III

XỬ LÝ TRANH CHẤP, TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ

Điều 16. Mọi tranh chấp giữa Quỹ với pháp nhân và thể nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động của Quỹ được xử lý theo pháp luật hiện hành.

Điều 17. Việc tổ chức lại hoặc giải thể Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định; các trường hợp khác thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Việc tổ chức lại, sáp nhập, thành lập mới các đơn vị, phòng ban nghiệp vụ trực thuộc Ban Điều hành Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Quyết định theo đề nghị của Giám đốc Quỹ, Cục trưởng Cục Lâm nghiệp, trên cơ sở phương thức tổ chức bộ máy quản lý đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Hứa Đức Nhị